

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2025

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (C1 THEO CEFR)
ĐỢT THỨ 07 NĂM 2025**

(Địa chỉ: cơ sở HungHau Campus – Khu chức năng, 13E Đại lộ Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (Tương đương C1 theo CEFR) Ngày kiểm tra: 26/10/2025
Phòng kiểm tra: C1.PT01 CBCKTr1: Ký tên:.....
Giờ kiểm tra: Sáng 08:00 - 11:00 (Nghe - Đọc - Viết) CBCKTr2: Ký tên:.....
Chiều 15:30 - 17:30 (Nói)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TAC1.07.001	211A140238	Hà Thị Mỹ	Dung	01/01/2003	Gia Lai		
2	VHU.TAC1.07.002	201A140258	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	15/12/2002	Lâm Đồng		
3	VHU.TAC1.07.003	171A140286	Ngô Gia	Hân	26/01/1999	Đồng Tháp		
4	VHU.TAC1.07.004	191A140128	Vũ Đức	Huy	04/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
5	VHU.TAC1.07.005	211A140400	Trần Tô	Nga	06/09/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
6	VHU.TAC1.07.006	191A140139	Nguyễn Thị Kiều	Nga	12/03/2001	Đắk Lắk		
7	VHU.TAC1.07.007	211A140111	Nguyễn Ngọc	Nguyên	04/09/2003	Cà Mau		
8	VHU.TAC1.07.008	201A140070	Nguyễn Phương	Nhi	07/01/2002	An Giang		
9	VHU.TAC1.07.009	171A140216	Trần Thị Yến	Thanh	20/09/1999	Lâm Đồng		
10	VHU.TAC1.07.010	211A140342	A	Thức	20/02/2002	Quảng Ngãi		
11	VHU.TAC1.07.011	171A140079	Nguyễn Thị Anh	Thúy	13/06/1998	Tiền giang		
12	VHU.TAC1.07.012	191A140201	Nguyễn Như Anh	Tuấn	16/07/2001	Thành phố Hồ Chí Minh		
13	VHU.TAC1.07.013	211A140204	Nhữ Hạ	Tuyết	20/06/2003	Đắk Lắk		
14	VHU.TAC1.07.014	201A140221	Nguyễn Nhật Hạ	Uyên	26/12/2002	Khánh Hoà		
15	VHU.TAC1.07.015	218A140044	Trần Gia	Vượng	03/01/1988	Gia Lai		
16	VHU.TAC1.07.016	201A140347	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	27/08/2002	Đắk Lắk		
17	VHU.TAC1.07.017	201A140029	Trần Thị Kim	Ý	14/09/2002	Lâm Đồng		

Tổng số thí sinh theo danh sách:.....
Số thí sinh dự kiểm tra:.....
Số thí sinh vắng kiểm tra:.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết